

QUYẾT ĐỊNH
Bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số Quyết định
của Ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 19/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa X kỳ họp thứ ba về việc bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí, lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4043/TTr-STC ngày 30 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

1. Quyết định số 222/2007/QĐ-UBND ngày 30/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, quản lý và sử dụng nguồn thu phí, lệ phí trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 13/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu phí, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.



3. Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 18/1/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

4. Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biên số nhà trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

6. Quyết định số 60/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

7. Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 9/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

8. Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 9/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

9. Quyết định số 77/2015/QĐ-UBND ngày 9/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

10. Quyết định số 79/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Bãi bỏ một phần một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 và khoản b Điều 3 Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 7/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 và điểm b Điều 3 Quyết định 58/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo và lệ phí cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt;

xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban ngành thuộc tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo; Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: LĐ, TH;
- Lưu: VT, LXV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

